

Số: /KH-THCSNK

Nậm Khăn, ngày 20 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH
Giáo dục nhà trường, năm học 2022-2023

I. NHỮNG CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý

Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII;

Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Nghị quyết số 88/2014/QH13, ngày 28/11/2014 của quốc hội về đổi mới chương trình, SGK giáo dục phổ thông và quyết định của Thủ Tướng chính phủ phê duyệt đề án đổi mới chương trình SGK giáo dục phổ thông;

Quyết định số 404/QĐ-TTg, ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT, ngày 4/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường tiểu học;

Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định đánh giá học sinh THCS và THPT;

Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 4/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định đánh giá học sinh tiểu học theo chương trình GDPT 2018;

Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT, ngày 28/8/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT, ngày 22/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu

học ban hành kèm theo Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT, ngày 28/8/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Quyết định số 1363/QĐ-UBND ngày 08 tháng 08 năm 2022 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Công văn số 1957/SGDĐT-GDMT của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên, ngày 16 tháng 8 năm 2022, về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2022 - 2023;

Công văn số 1968/SGDĐT-KTKĐCLGD của sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên, ngày 16 tháng 8 năm 2022, về việc hướng dẫn nhiệm vụ KT&KĐCLGD năm học 2022 - 2023;

Quyết định số 150/QĐ-PGDĐT ngày 02/3/2022 của Phòng GD&ĐT Huyện Nậm Pồ về việc giao chỉ tiêu, kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm 2022 (năm học 2022-2023), huyện Nậm Pồ;

Căn cứ Công văn số 683/HD-PGDĐT của PGD&ĐT huyện Nậm Pồ, ngày 22 tháng 8 năm 2022 về việc thực hiện Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023;

Công văn số 684/PGDĐT-CMTrH của phòng GD&ĐT huyện Nậm Pồ, ngày 22 tháng 8 năm 2022, về việc hướng dẫn nhiệm vụ KT&QLCLGD năm học 2022-2023;

Căn cứ công văn số 678/PGDĐT-CMTH ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTH năm học 2022-2023;

Căn cứ Công văn số 692/PGDĐT-HD THCS ngày 23 tháng 8 năm 2022 của phòng GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023;

Căn cứ Công văn số 2209/KH-SGDĐT ngày 12 tháng 9 năm 2022 của sở GDĐT về việc đánh giá ngoài để công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia năm học 2022-2023;

Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị. Trường PTDTBT THCS Nậm Khăn xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022-2023 như sau:

2. Căn cứ thực trạng nhà trường

2.1. Thuận lợi - khó khăn

2.1.1. Thuận lợi

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT huyện Nậm Pồ, sự quan tâm của cấp ủy Đảng, Chính quyền Địa phương, sự phối hợp của trường Mầm non đóng trên địa bàn.

Đội ngũ cán bộ giáo viên đa số có tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỉ luật, yêu thương học sinh. Có năng lực phẩm chất tốt, có trình độ, có lòng yêu nghề, có tinh thần đoàn kết tương trợ giúp đỡ lẫn nhau.

Có nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện.

Cơ sở vật chất đã được trang bị tương đối đầy đủ lớp học và một số trang thiết bị bước đầu đáp ứng yêu cầu dạy và học đạt chất lượng tốt hơn. Học sinh tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của nhà nước về các chế độ chi phí học tập, cấp bù học phí, chế độ đối với học sinh bán trú, học sinh khuyết tật...

Nhận thức về sự học của nhân dân trên địa bàn được nâng lên, đa số học sinh chăm ngoan chịu khó học tập, chấp hành tốt nội quy của nhà trường.

2.1.2. Khó khăn

Cơ sở vật chất còn thiếu, chưa được đầu tư xây dựng đồng bộ.

Một số giáo viên chưa thực sự trách nhiệm, tâm huyết với nghề nghiệp.

Học sinh vào lớp 1 qua con đường xét tuyển nên chất lượng đầu vào thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

Công tác xã hội hoá giáo dục còn nhiều hạn chế; hoạt động xã hội hoá giáo dục chưa được thúc đẩy và tiến hành thường xuyên..

2.2. Những thành tích của nhà trường năm học trước

2.2.1. Danh hiệu thi đua năm học 2021-2022

+ Tập thể: Trường được UBND huyện công nhận LĐTT, Sở GDĐT tặng giấy khen.

+ Cá nhân

- UBND huyện khen: 07 đ/c
- UBND tỉnh khen: 01 đ/c
- Lao động tiên tiến: 31 đ/c
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 05 đ/c.

2.2.2. Chất lượng học sinh năm học 2021 – 2022

Kết quả các hội thi: Học sinh giỏi văn hoá THCS cấp huyện đạt 04 giải, trong đó: có 01 giải Nhì, 01 giải 03 và 02 giải khuyến khích.

Tham gia cuộc thi KHKT cấp huyện: 01 giải Khuyến khích.

Thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp huyện: 02 giải Khuyến khích

Kết quả 2 mặt giáo dục:

Hạnh kiểm:

Cấp THCS: Tốt 100/174, tỷ lệ 57,4%, Khá 52/174, tỷ lệ 29,8%, Trung bình 21/174, tỷ lệ 12,8%.

Cấp TH: Tốt 179/299, tỷ lệ 59,8%; Đạt 120/299, tỷ lệ 40,2.

Học lực:

Cấp THCS: Giỏi 10/174, tỷ lệ 5,7 %, Khá 52/174, tỷ lệ 29,8%, Trung bình 94/174, tỷ lệ 54%, Yếu 17/174, tỷ lệ 10,5 %.

Cấp TH: Xuất sắc 32/299, tỷ lệ 11%, Tiêu biểu 85/299, tỷ lệ 28,4%, Hoàn thành 172/299, tỷ lệ 57%, chưa hoàn thành 10/299, tỷ lệ: 3,6%.

2.2.3. Chất lượng đội ngũ

- Giáo viên giỏi cấp huyện: 10
- Chuẩn nghề nghiệp GV loại Tốt: 14, Khá: 13, Đạt: 04; Chưa đạt: 01
- Chuẩn hiệu trưởng: 01 Khá; chuẩn Phó HT: 01 Tốt; 01 Khá.

2.4. Đội ngũ CBGV-NV (Tính đến thời điểm hiện tại)

	T.số	Nữ	DT	Trình độ đào tạo				Đoàn thể			Cần bổ sung
				Ths	ĐH	CĐ	TC	TC LL	Đảng viên	Đoàn viên	
CBGV-NV	41	15	36	2	19	15	2	5	22	15	
- Ban giám hiệu	3		2	2	1	1		4	4		
- Giáo viên	33	9	26		15	14	2		13	18	
- N.viên BV-PV	3										
Bảo vệ	1		1						1		
HC-KT-Y tế	0										
CB TV-TB	1	1							1		
Nhân viên Phục vụ	2	2	2						1	1	
- T. phụ trách Đội	1		1		1				1		

3. Bối cảnh giáo dục

3.1. Bối cảnh bên ngoài

3.1.2. Thời cơ

Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới nói chung Việt nam nói riêng đang có sự chuyển biến vượt bậc. Đứng trước sự bùng nổ về khoa học và thông tin, văn hóa xã hội phát triển mạnh. Giáo dục Việt Nam đang có sự thay đổi mới. Trường PTDTBT THCS Nậm Khăn có nhiều cơ hội để phát triển sánh vai với các trường ở khu vực cũng như vươn xa hơn ra bên ngoài.

3.1.2. Thách thức

Là một trường ở vùng đặc biệt khó khăn, đứng trước sự phát triển của thế giới cũng như Việt nam đây chính là một thách thức để nhà trường khẳng định Giá trị cốt lõi so với các trường khác.

3.2. Bối cảnh bên trong

2.2. Mặt mạnh, mặt yếu

2.2.1. Mặt mạnh

- Được sự quan tâm của Phòng GD&ĐT về trang thiết bị, cơ sở vật chất tương đối đảm bảo, chất lượng trường lớp tương đối khang trang sạch đẹp.
- Sự quan tâm của các cấp, các ban ngành tổ chức đoàn thể chính quyền địa phương trong công tác xây dựng CSVC và duy trì số lượng học sinh.
- Đội ngũ giáo viên nhiệt tình trách nhiệm, đảm bảo công tác giảng dạy của nhà trường.

2.2.2. Mặt yếu

- Cơ sở vật chất thiếu thốn đặc biệt là phòng học hiện tại nhà trường mới có 08 phòng học kiên cố, 04 phòng học tạm đã xuống cấp, phòng học chức năng,... ảnh hưởng nhiều đến chất lượng sống của học sinh nội trú, môi trường làm việc của thầy cô giáo và của nhân viên...
- Trường 2 cấp học nên khó khăn trong công tác quản lý, giáo dục, chăm sóc và nuôi dưỡng các em, đặc biệt là học sinh ở bán trú.
- Tỷ lệ học sinh đi học không chuyên cần vào các ngày cuối tuần thấp; chất lượng đầu vào thấp.
- Chất lượng, năng lực đội ngũ còn hạn chế trong việc thực hiện yêu cầu công việc.
- Cơ cấu bộ môn chưa đồng đều, số lượng biên chế giáo viên còn thiếu.
- Ý thức tự học tập, tự rèn luyện của học sinh chưa cao nhất là chuẩn bị bài cũ ở nhà.

4. Môi trường kinh tế - xã hội

Xã Nậm Khăn là xã khu vực III thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi, phía bắc giáp tỉnh Lai Châu, phía nam giáp xã Chà Tở, phía tây giáp xã Pa Tần, phía đông giáp thị xã Mường Lay ở với 6 bản, trong đó xã nằm toàn bộ trong vùng thực hiện chương trình 135 của chính phủ. Địa hình xã Nậm Khăn rất phức

tập, núi non hiểm trở, giao thông đi lại hết sức khó khăn, điều kiện khí hậu khắc nghiệt; diện tích tự nhiên của xã Nậm Khăn là 10.467,51 ha, bao gồm 4 dân tộc anh em cùng sinh sống trong đó: Dân tộc Kinh chiếm khoảng 0,50 %; Dân tộc Thái chiếm khoảng 60,10%; Dân tộc Mông chiếm khoảng 31,06 %; dân tộc Khơ mú chiếm khoảng 8,33 %.

Trong những năm qua, kinh tế - xã hội của xã đã có bước phát triển hơn, đời sống của nhân dân các dân tộc trong xã từng bước được cải thiện nhưng do xuất phát điểm thấp cho nên Nậm Khăn vẫn là một xã đặc biệt khó khăn, trình độ dân trí còn thấp, đời sống của nhân dân còn khó khăn. Trong những năm qua, cùng với sự phát triển kinh tế – xã hội của đất nước Nậm Khăn đã có giao lưu thông thương với các địa phương khác nên đời sống nhân dân đã có những cải thiện.

Về văn hoá giáo dục, Nậm Khăn có truyền thống văn hoá lâu đời luôn giữ bản sắc của dân tộc, truyền thống văn hoá của địa phương. Giáo dục đã có những phát triển đáng kể, quy mô mạng lưới trường, lớp và học sinh tăng, con em đồng bào dân tộc được tạo điều kiện học tập. Tuy nhiên, với đặc điểm học sinh toàn xã là người dân tộc thiểu số; hầu hết học sinh là con em các gia đình khó khăn; điểm trường học xa, giao thông không thuận tiện là những trở ngại và thách thức trong việc thực hiện các mục tiêu giáo dục của xã.

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG THỰC HIỆN VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Năm học 2022 - 2023, là năm thứ 3 ngành Giáo dục triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025;

Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; các Nghị quyết, Kết luận của Đảng, Quốc hội và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về giáo dục và đào tạo;

Quyết định số 2559/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 8 năm 2021 ban hành Chương trình hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Năm học diễn ra với nhiều hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn: Kỷ niệm 77 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2-9, kỉ niệm 40 năm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11;” Phát huy những thành tích đã đạt được trong năm học 2021-2022, khắc phục những khó khăn tồn tại, trường PTDTBT THCS Nậm Khăn quyết tâm thực hiện tốt các nhiệm vụ cơ bản trong năm học 2022-2023 đổi mới kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện Nậm Pồ. Thực hiện 9 nhiệm vụ cơ bản sau:

1. Tổ chức khai giảng năm học mới bảo đảm an toàn, gọn nhẹ, thiết thực, thể hiện tinh thần chia sẻ, động viên học sinh, giáo viên vượt qua khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ dạy và học.

2. Quan tâm công tác tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên. Triển khai Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ; triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Nâng cao vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp trong việc tổ chức, phối hợp giáo dục học sinh.

3. Thực hiện tốt các chế độ chính sách hỗ trợ đối với CB, GV, NV và học sinh trong toàn trường.

4. Chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục. Căn cứ hướng dẫn nhiệm vụ năm học của các cấp học, nhà trường xây dựng và triển khai kế hoạch chi tiết, cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, trong đó: Tập trung chỉ đạo tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá, đổi mới phương pháp dạy học, tạo sự chuyên môn cơ bản về tổ chức hoạt động dạy học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

a) Tiếp tục triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 bảo đảm chất lượng và hiệu quả, với lớp 1;2;3 và lớp 6;7 trong năm học 2022-2023. Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục Tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở, hoàn thiện các quy định về tổ chức và hoạt động giáo dục của trường phổ thông dân tộc bán trú. Bảo đảm cung cấp kịp thời sách giáo khoa cho học sinh, kể cả học sinh khuyết tật (nếu có), không để xảy ra tình trạng thiếu sách giáo khoa đầu năm học.

b) Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030 và Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”. Xây dựng kế hoạch về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh đối với các khối lớp 3, 4, 5, và các khối lớp 6, 7 theo hướng mở; đổi mới nội dung, hình thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của thị trường lao động.

5. Rà soát, đánh giá việc triển khai thực hiện và áp dụng các quy định của pháp luật về tự chủ, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng trường; kiện toàn bộ máy lãnh đạo, quản lý và hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý nội bộ, phát huy dân chủ và nâng cao năng lực quản trị nhà trường.

6. Triển khai thực hiện hiệu quả công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm

cho học sinh; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tới tất cả Đảng viên và quần chúng; xây dựng văn hóa học đường; cung cấp, trau dồi các kỹ năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kinh tế số cho học sinh. Xây dựng các chỉ số để đánh giá chuẩn đầu ra cho học sinh về đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và phát triển thể chất. Đặc biệt quan tâm và có giải pháp để ổn định tâm lý, tư tưởng của học sinh, bị tác động do tình hình dịch bệnh kéo dài; tăng cường phối hợp giữa nhà trường - gia đình trong việc quản lý, hỗ trợ học sinh. Triển khai hiệu quả công tác giáo dục thể chất và y tế trường học, bảo đảm an toàn trường học; xây dựng cơ sở dữ liệu về sức khỏe học đường.

7. Tham mưu các cấp để đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm thực hiện chương trình mới đối với lớp 3 và lớp 7 và Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Thực hiện lồng ghép có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 của địa phương. Không để học sinh nào vì điều kiện kinh tế mà không thể đến trường.

8. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách mới của ngành và kết quả triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị; kịp thời khen thưởng, tôn vinh các tổ chức, cá nhân có sáng kiến, giải pháp, mô hình sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập.

9. Duy trì và công nhận lại trường chuẩn quốc gia; Tập trung bổ sung hồ sơ kiểm định chất lượng.

1.2. Mục tiêu cụ thể năm học 2022-2023

1.2.1. Danh hiệu thi đua

- Tập thể:

- + UBND huyện công nhận TTLĐTT, UBND tỉnh công nhận TTLĐXS
- + UBND huyện tặng giấy khen, UBND tỉnh tặng Bằng khen.
- + Lớp Tiên tiến: 06/19 lớp đạt: 31,5 %.

- Cá nhân:

- + Bằng khen của UBND tỉnh: 01 đ/c
- + Giám đốc SGDĐT khen: 01 đ/c
- + Chiến sỹ thi đua cơ sở: 06/41 đồng chí đạt: 14,6%
- + UBND huyện khen: 08/41 đồng chí đạt 19,5%
- + Lao động tiên tiến: 38/41 đồng chí đạt: 92,7%

Chuyên môn:

+ Chất lượng giảng dạy: Giỏi 17 đồng chí (trong đó: cấp tỉnh 01; huyện 10; trường 06); Khá 12 đồng chí; TB: 05 đồng chí. Không có GV dạy yếu;

+ 08 giáo viên chủ nhiệm giỏi các cấp, trong đó 04 GVCN giỏi cấp huyện trở lên;

+ Tham gia học các lớp TCLLCT, tại chức: 02 đồng chí;

+ 70% Giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp, từ Khá trở lên;

+ Có ít nhất 100% CBGV- NV (trừ nhân viên hợp đồng) có trình độ cơ bản trở lên về Vi tính.

+ Số tiết UDCNTT: 300 tiết/năm.

- Chất lượng giáo dục:

+ Hạnh kiểm: Tốt (khá): từ 80 % trở lên; Trung bình: 20 %

+ Học lực: Giỏi (Tốt): $25/493 = 5,1\%$; Khá: $155/493 = 31,4\%$; TB: $300/493 = 60,8\%$

+ Chuyển lớp thẳng, sau thi lại: 99%. Tỷ lệ TNTHCS và HTCTTH: 100 %

+ 10 học sinh tham gia thi tuyển sinh trường PTDTNT THPT;

- Học sinh giỏi bộ môn:

+ HSG cấp huyện 06 em

+ HSG cấp tỉnh 01 em

+ HSG MTCT: 02 em

+ Thi STTTN NĐ: 02 Sản phẩm đạt giải.

+ Thi KHKT các cấp: 01 sản phẩm đạt giải.

- Phổ cập giáo dục:

+ 11 tuổi vào lớp 6: 100 %

+ TN THCS: 100 %

+ Số trẻ 15-18 TN THCS: 98 %

+ Có hồ sơ đủ, đúng theo qui định

+ Phổ cập GDTHCS trên địa bàn xã mức độ 3

+ PCGD Tiểu học mức độ 3; Xóa mù chữ mức độ 2.

- Kiểm tra toàn diện: 25 % giáo viên và các hoạt động.

- Kiểm tra chuyên đề: 100% giáo viên.

- Thực hiện "3 công khai" và "4 kiểm tra".

- Công tác duy trì trường chuẩn quốc gia:

+ Phần đầu duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Bổ sung các tiêu chí còn thiếu, chưa bền vững.

+ Đánh giá ngoài công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2.

- Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Công đoàn cơ sở Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Liên đội đạt vững mạnh

2. Nội dung thực hiện

2.1. Thực hiện chương trình môn học

2.1.1. Kế hoạch chung

- Căn cứ Khung phân phối chương trình giáo dục hiện hành của Bộ Giáo dục, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị của các Tổ chuyên môn, trường PTDTBT THCS Nậm Khăn ban hành kế hoạch dạy học các môn học cho từng cấp học đảm bảo theo hướng dẫn nội dung chương trình dạy học của từng cấp học.

- Căn cứ Quyết định số 2159/QĐ-BGDĐT ngày 05/8/2022 Ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 1363 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên đã quy định khung thời gian 35 tuần, trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức - kỹ năng và yêu cầu của cấp học, các tổ/ nhóm chuyên môn đã xây dựng kế hoạch dạy học chi tiết các môn học theo khung 35 tuần thực dạy, 18 tuần (HK 1) và 17 tuần (HK 2) thời gian còn lại dành cho học bù, ngoại khóa.

- Các tổ/nhóm chuyên môn có trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, các chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh của mỗi tổ phải phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh; tất cả đều được thể hiện trong biên bản họp nhóm, tổ và được Hiệu trưởng duyệt trước khi thực hiện.

2.1.2. Quy định thời gian học

* Học kỳ 1: Từ ngày 6/9/2022 đến 15/01/2023

* Học kỳ 2: Từ ngày 16/01/2023 đến 25/5/2023

2.1.3. Quy định số tiết dạy

Cấp Tiểu học:

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	510	306	204	350	180	170	245	126	119	280	144	136	280	144	136
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Tiếng Anh							140	72	68	140	72	68	140	72	68
4	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
5	Tự nhiên và Xã hội	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
6	Khoa học										70	36	34	70	36	34
7	Lịch sử và Địa lí										70	36	34	70	36	34
8	Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
9	Mĩ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
10	Kĩ thuật										35	18	17	35	18	17
11	Tin học và Công nghệ (tin học lớp 3,4,5)							70	36	34	70	36	34	70	36	34
12	Giáo dục thể chất (Thể dục lớp 3,4,5)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
13	Hoạt động trải nghiệm	105	54	51	105	54	51	105	54	51						
14	Hoạt động giáo dục (CC+SH)										70	36	34	70	36	34
15	Tăng cường TV	35	18	17	35	18	17	35	18	17						
16	Độc sách thư viện	35	18	17	35	18	17	35	18	17				35	18	17

2. Môn học tự chọn																
1	Toán+	70	36	34	70	36	34	35	18	17	35	18	17	35	18	17
2	Tiếng việt+	70	36	34	70	36	34	35	18	17	35	18	17	35	18	17
3. Hoạt động củng cố, tăng cường (Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HDGD với hình thức linh hoạt)																
1	Hoạt động tự học có hướng dẫn															
2	HĐNGLL															
TỔNG		10 85	558	527	108 5	558	527	112 0	576	544	119 0	612	578	119 0	612	578

Cấp THCS:

T T	Môn học	Số tiết học từng môn của lớp 6			Số tiết học từng môn của lớp 7			Số tiết học từng Môn của lớp 8			Số tiết học từng môn của lớp 9		
		HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN
1	Ngữ văn	72	68	140	72	68	140	72	68	140	90	85	175
2	Toán	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
3	Ngoại Ngữ	54	51	105	54	51	105	54	51	105	36	34	70
4	GDCD	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
5	Lịch sử và Địa Lí	53	52	105	53	52	105	0	0	0	0	0	0
6	Lịch sử	0	0	0	0	0	0	35	17	52	18	34	52
7	Địa lí	0	0	0	0	0	0	18	34	52	35	17	52
8	Khoa học tự nhiên	72	68	140	72	68	140	0	0	0	0	0	0
9	Sinh	0	0	0	0	0	0	36	34	70	36	34	70
10	Hóa	0	0	0	0	0	0	36	34	70	36	34	70
11	Vật lí	0	0	0	0	0	0	18	17	35	36	34	70
12	Công nghệ	18	17	35	18	17	35	27	25	52	18	17	35
13	Tin học	18	17	35	18	17	35	36	34	70	36	34	70
14	Giáo dục TC	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70

15	Nghệ thuật (AN, MT)	36	34	70	36	34	70	0	0	0	0	0	0
16	Âm nhạc	0	0	0	0	0	0	18	17	35	18	0	18
17	Mỹ thuật	0	0	0	0	0	0	18	17	35	0	17	17
18	Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp	54	51	105	54	51	105	0	0	0	0	0	0
19	Nội dung giáo dục địa phương	18	17	35	18	17	35	0	0	0	0	0	0
20	Tiếng dân Tộc TC	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
21	Kỹ năng sống (Tự chọn)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng số tiết		521	494	1015	521	494	1015	494	467	961	485	459	944
Số tiết/tuần (cả năm học)		1015/ 35 tuần = 29 tiết			1015/ 35 tuần = 29 tiết			961/ 35 tuần = 27,5 tiết			944/ 35 tuần = 27tiết		

2.1.4. Khung thời gian hoạt động hằng ngày (học 2 buổi/ngày)

Thời gian		Hoạt động
5h30' - 5h45'	15 phút	Vệ sinh phòng ở, vệ sinh cá nhân
5h45' - 6h30'	45 phút	Ăn sáng
6h30' - 6h45'	15 phút	Vệ sinh lớp học
6h45' - 7h00'	15 phút	Thẻ dục, CMHTT đầu giờ
7h00' - 7h15'	15 phút	Sinh hoạt đầu giờ với giáo viên
7h15' - 8h00'	45 phút	Tiết 1
8h05' - 8h50'	45 phút	Tiết 2
8h50' - 9h10'	20 phút	Ra chơi, hoạt động giữa giờ
9h10' - 9h55'	45 phút	Tiết 3
10h00' - 10h45'	45 phút	Tiết 4
10h45' - 11h00'	15 phút	Dọn dẹp, vệ sinh cá nhân, phòng ở
11h00' - 12h00'	60 phút	Ăn trưa

12h00' - 13h30'	90 phút	Nghỉ trưa
13h30' - 13h45'	15 phút	Dọn dẹp, vệ sinh cá nhân, phòng ở
13h45' - 14h00'	15 phút	Sinh hoạt đầu giờ với giáo viên
14h00' - 14h45'	45 phút	Tiết 1
14h50' - 15h35'	45 phút	Tiết 2
15h40' - 16h25'	45 phút	Tiết 3
16h25' - 16h40'	15 phút	Chăm sóc hoa, cây cảnh
16h40' - 17h10'	30 phút	Chơi thể thao, vui chơi, giải trí
17h10' - 17h30'	20 phút	Tắm, giặt, vệ sinh
17h30' - 18h30'	60 phút	Ăn tối
18h30' - 19h15'	45 phút	Xem Ti vi
19h15' - 19h30'	45 phút	Vệ sinh cá nhân
19h30' - 21h15'	105 phút	Học trên lớp
21h15' - 21h30'	15 phút	Vệ sinh cá nhân
21h30' - 5h30'	8 giờ	Đi ngủ

2.2. Kế hoạch giáo dục chi tiết các môn học

Chương trình chính khóa

Cấp Tiểu học:

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK 1	HK2
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	280	144	136	280	144	136
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Tiếng Anh							140	72	68	140	72	68	140	72	68
4	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
5	Tự nhiên và Xã hội	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
6	Khoa học										70	36	34	70	36	34
7	Lịch sử và Địa lí										70	36	34	70	36	34
8	Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
9	Mĩ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
10	Kĩ thuật										35	18	17	35	18	17
11	Tin học và Công nghệ (tin học lớp 3,4,5)							70	36	34	70	36	34	70	36	34
12	Giáo dục thể chất (Thể dục lớp 3,4,5)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34

13	Hoạt động trải nghiệm	105	54	51	105	54	51	105	54	51						
14	Hoạt động giáo dục(CC+SH)										70	36	34	70	36	34
15	Tăng cường TV	35	18	17	35	18	17	35	18	17						
16	Đọc sách thư viện	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
2. Môn học tự chọn																
1	Toán+	70	36	34	70	36	34	35	18	17	35	18	17	35	18	17
2	Tiếng việt+	70	36	34	70	36	34	35	18	17	35	18	17	35	18	17
3	Câu lạc bộ	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
3. Hoạt động củng cố, tăng cường (Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HĐGD với hình thức linh hoạt)																
1	Hoạt động tự học có hướng dẫn	120	18	102												
2	HĐNGLL															
TỔNG		1085	558	527	1085	558	527	1120	576	544	1190	612	578	1190	612	578

Cấp THCS:

TT	Môn học	Số tiết lớp 6			Số tiết lớp 7			Số tiết lớp 8			Số tiết lớp 9		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
Môn học bắt buộc													
1	Ngữ văn	140	- LL:72 - CĐ:5	- LL:68 - CĐ:0	140	- LL:72 - CĐ:0	- LL:68 - CĐ:0	140	- LL:72 - CĐ:0	- LL:68 - CĐ:0	175	- LL:90 - CĐ:0	- LL:85 - CĐ:0

			- TN:1	- TN:2		- TN:2	- TN:2		- TN:2	- TN:2		- TN:1	- TN:2
2	Toán	140	- LL:72 - CĐ:40 - TN:0	- LL:58 - CĐ:11 - TN:0	140	- LL:72 - CĐ:4 - TN:	- LL:68 - CĐ:2 - TN:0	140	- LL:72 - CĐ: - TN:	- LL:68 - CĐ: - TN:	140	- LL:70 - CĐ:0 - TN:2	- LL:68 - CĐ:0 - TN:0
3	Ngoại ngữ 1	105	- LL:54 - CĐ:42 - TN:0	- LL:51 - CĐ:40 - TN:0	105	- LL:54 - CĐ:42 - TN:0	- LL:51 - CĐ:40 - TN:0	105	- LL:54 - CĐ:48 - TN:0	- LL:51 - CĐ:48 - TN:0	70	- LL:36 - CĐ:30 - TN:0	- LL:34 - CĐ:30 - TN:0
4	Giáo dục công dân	35	- LL:18 - CĐ:5 - TN:2	- LL:17 - CĐ:4 - TN:2	35	- LL:18 - CĐ:5 - TN:2	- LL:17 - CĐ:4 - TN:2	35	- LL:18 - CĐ:6 - TN:2	- LL:17 - CĐ:5 - TN:1	35	- LL:18 - CĐ:5 - TN:2	- LL:17 - CĐ:6 - TN:0
5	Lịch sử và Địa lí	105	- LL:53 - CĐ:0 - TN:0	- LL:52 - CĐ:0 - TN:0	105	- LL:53 - CĐ:0 - TN:0	- LL:52 - CĐ:0 - TN:0	105	- LL:53 - CĐ:0 - TN:0	- LL:52 - CĐ:0 - TN:0	105	- LL:53 - CĐ:0 - TN:0	- LL:52 - CĐ:0 - TN:0
6	Khoa học tự nhiên	140	- LL:72 - CĐ:14 - TN:0	- LL:68 - CĐ:0 - TN:0	140	- LL:72 - CĐ:05 - TN:0	- LL:68 - CĐ:0 - TN:0	175	- LL:88 - CĐ:8 - TN:0	- LL:87 - CĐ:0 - TN:0	210	- LL:108 - CĐ:0 - TN:0	- LL:102 - CĐ:0 - TN:0
7	Công nghệ	35	- LL:18 - CĐ:0 - TN:0	- LL:17 - CĐ:0 - TN:0	35	- LL:18 - CĐ:0 - TN:0	- LL:17 - CĐ:0 - TN:0	52	- LL:27 - CĐ:0 - TN:0	- LL:25 - CĐ:0 - TN:0	35	- LL:18 - CĐ:0 - TN:0	- LL:17 - CĐ:0 - TN:0
8	Tin học	35	- LL:18 - CĐ:0 - TN:0	- LL:17 - CĐ:0 - TN:0	35	- LL:18 - CĐ:0 - TN:0	- LL:17 - CĐ:0 - TN:0	70	- LL:36 - CĐ:0 - TN:0	- LL:34 - CĐ:0 - TN:0	70	- LL:36 - CĐ:0 - TN:0	- LL:34 - CĐ:0 - TN:0
9	Giáo dục thể chất	70	- LL:36 - CĐ:5 - TN:0	- LL:34 - CĐ:1 - TN:0	70	- LL:36 - CĐ:5 - TN:0	- LL:34 - CĐ:3 - TN:0	70	- LL:36 - CĐ:6 - TN:0	- LL:34 - CĐ:3 - TN:0	70	- LL:36 - CĐ:5 - TN:0	- LL:34 - CĐ:2 - TN:0
10	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	70	- LL:36 - CĐ:8 - TN:0	- LL:34 - CĐ:8 - TN:0	70	- LL:36 - CĐ:8 - TN:0	- LL:34 - CĐ:8 - TN:0	70	- LL:36 - CĐ:8 - TN:0	- LL:34 - CĐ:8 - TN:0	35	- LL:18 - CĐ:4 - TN:0	- LL:17 - CĐ:4 - TN:0
Hoạt động giáo dục bắt buộc													
11	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105	54	51	105	54	51	0	0	0	0	0	0
Nội dung giáo dục của địa phương													
12	Nội dung giáo	35	- LL:18	- LL:17	35	- LL:18	- LL:17	0	- LL:	- LL:	0	- LL:	- LL:

	dục của địa phương		- CĐ: - TN:	- CĐ: - TN:		- CĐ: - TN:	- CĐ: - TN:		- CĐ: - TN:	- CĐ: - TN:		- CĐ: - TN:	- CĐ: - TN:
Môn học tự chọn													
13	Tiếng dân tộc thiểu số	0	- LL: - CĐ: - TN:	- LL: - CĐ: - TN:	0	- LL: - CĐ: - TN:	- LL: - CĐ: - TN:	0	- LL: - CĐ: - TN:	- LL: - CĐ: - TN:	0	- LL: - CĐ: - TN:0	- LL: - CĐ: - TN:
14	Ngoại ngữ 2	0	- LL: - CĐ: - TN:	- LL: - CĐ: - TN:	0	- LL: - CĐ: - TN:	- LL: - CĐ: - TN:	0	- LL: - CĐ: - TN:	- LL: - CĐ: - TN:	0	- LL: - CĐ: - TN:	- LL: - CĐ: - TN:
Chương trình tăng cường/mở rộng													
15	Chương trình dạy học các chủ đề Giáo dục STEM							02	- LL:01	- LL:01			
16	Phụ đạo học sinh yếu, kém	50	- LL:26	- LL:24									
17	- Bồi dưỡng học sinh giỏi							60	- LL:39	- LL:21	60	- LL:39	- LL:21
Tổng số tiết học/năm học		1015	521	494	1015	521	494	961	494	467	944	485	459
Số tiết học trung bình/tuần		1015/ 35 tuần = 29 tiết			1015/ 35 tuần = 29 tiết			961/ 35 tuần = 27,5 tiết			944/ 35 tuần = 27 tiết		

Ghi chú: LL: Số tiết lên lớp; CĐ: Số tiết dạy học theo chủ đề; TN: Số tiết dạy học trải nghiệm;

Tổng số tiết học/năm học không bao gồm các tiết học chương trình tăng cường mở rộng.

Gợi ý về chương trình tăng cường, mở rộng:

- Chương trình Tích hợp Toán, Khoa học bằng tiếng Anh
- Chương trình dạy học các chủ đề Giáo dục STEM
- Chương trình dạy học trải nghiệm ...

- Chương trình dạy học với giáo viên người nước ngoài
- Bồi dưỡng học sinh giỏi
- Phụ đạo học sinh yếu, kém

2.3. Các hoạt động giáo dục

2.3.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi

- Nhà trường giao cho giáo viên bộ dạy môn lựa chọn học sinh giỏi khối 9 và học sinh xuất sắc khối 8 thành lập các đội tuyển để thi các môn: Toán (MTCT), Toán, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân và phân công giáo viên phụ trách như sau:

STT	Môn	Khối lớp	Họ tên giáo viên phụ trách
1	Toán	8, 9	Nguyễn Thị Xuân
2	Sử	8, 9	Lò Thị Phương
3	Vật Lý	8, 9	Lò Văn Hưng
4	Địa	8, 9	Nguyễn Xuân Bắc
5	GDCD	8, 9	Tao Văn Đức
6	Toán (MTCT)	8, 9	Lò Văn Hưng

Đối với các khối 6, 7, 8 giáo viên dạy bồi dưỡng ngay trên lớp trong các tiết học kết hợp với giao nội dung ôn tập cho học sinh làm ở nhà hoặc trong các buổi học chuyên đề.

** Đối với BGH:*

- Hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác bồi dưỡng HSG:

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng HSG, phân công giáo viên dạy, lên thời khóa biểu, kiểm tra giáo án của giáo viên.

+ Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác bồi dưỡng của tổ CM, giáo viên dạy.

+ Cùng với tổ chuyên môn tham dự các buổi chuyên đề liên quan đến công tác bồi dưỡng HSG

** Đối với Tổ chuyên môn:*

+ Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng.

+ Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

** Đối với giáo viên BDHSG:*

+ Lập danh sách đội tuyển học sinh giỏi theo các môn

+ Thực hiện đúng theo kế hoạch, thời khóa biểu đã phân công

+ Giáo viên dạy bồi dưỡng HS Giỏi phải có giáo án, kiểm tra vào thứ 6 hàng tuần. Giáo viên cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng HS đạt kết quả cao nhất.

+ Đảm bảo chất lượng, chỉ tiêu đề ra (Có 06 hs đạt HS giỏi huyện)

** Thời gian thực hiện:*

- Dạy theo lịch của nhà trường: 3 buổi /tuần (vào thứ 2, 4, 6 hàng tuần)

- Thời gian bồi dưỡng: Tiến hành lựa chọn và có kế hoạch ôn luyện từ tháng 6/2022 đến khi học sinh đi dự thi HSG huyện, (Dự kiến thi HSG MTCT cấp huyện ngày 4/ 11/2022, HSG cấp huyện 07/01/2023)

2.3.2. Phụ đạo học sinh yếu

- Yêu cầu giáo viên bộ môn lập danh sách học sinh yếu kém đối với môn Ngữ văn, Toán, Tiếng anh, Toán + Tiếng việt cấp tiểu học. Trên cơ sở đó phân công giáo viên chuyên (Cấp TH), GV bộ môn, để phụ đạo hs yếu kém. Cụ thể như sau:

STT	Môn	Khối lớp	Họ tên giáo viên phụ trách
1	Toán	6, 7, 8, 9	Lò Thị Thảo, Lò Thị Biên
2	Văn	6, 7, 8, 9	Nguyễn Xuân Bắc, Lò Thị Phương
3	Toán, Tiếng Việt	1 đến 2	Các GVCN các khối lớp
4	Toán, Tiếng Việt	3 đến lớp 5	GV dạy chuyên

Các môn học khác có hs yếu phụ đạo HS ngay trong giờ học, giờ truy bài

- Giao cho đ/c Tổ trưởng chuyên môn trực tiếp chỉ đạo công tác phụ đạo hs yếu:

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch phụ đạo, phân công giáo viên dạy

+ Trực tiếp theo dõi, kiểm tra công tác phụ đạo hs yếu

- Tổ chuyên môn: Theo dõi kết quả tiến bộ của hs yếu ở các môn học qua từng học kỳ, có giải pháp hỗ trợ gv phụ đạo hs yếu.

- Đối với giáo viên phụ đạo hs yếu:

+ Lập danh sách học sinh yếu do mình phụ trách, theo dõi sự tiến bộ của các em từ ý thức và qua kết quả học tập trong các giờ học.

+ Có trách nhiệm phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và gia đình học sinh thường xuyên động viên, khuyến khích các em học sinh tạo sự cố gắng thực sự trong học tập và rèn luyện ý thức đạo đức, nhằm kịp thời khắc phục tình trạng học sinh yếu kém, lười học tập...

- Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn theo dõi sát, hướng dẫn phương pháp học tập, tổ chức truy bài đầu giờ, phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để giúp đỡ học sinh yếu kém tiến bộ; thực hiện đôi bạn cùng tiến, nhóm bạn học tập...

- Thời gian thực hiện: Trong các tiết học, các giờ truy bài. Sau khi kết thúc HKI, có thể bố trí phụ đạo vào buổi chiều (1 buổi/tuần, theo lịch nhà trường)

2.4. Tham gia các hội thi chuyên môn

2.4.1. Đối với giáo viên

- Phát động phong trào thi đua “Dạy tốt- Học tốt” trong giáo viên và học sinh vào các đợt hội giảng chào mừng các ngày lễ lớn như: Đợt 1: 20/11; Đợt 2: 26/3. Giáo viên đăng ký những tiết dự giờ thao giảng sau đó nhà trường lên lịch để giáo viên đi dự giờ học tập và rút kinh nghiệm. Tham gia cuộc thi GV dạy giỏi, GVCN giỏi cấp huyện.

Phát động phong trào viết sáng kiến trong CBGVNV, những đồng chí đã có kinh nghiệm được xếp loại ở cấp huyện, tỉnh trong nhiều năm báo cáo sáng kiến của mình trước tổ. Mỗi giáo viên tự đúc rút kinh nghiệm, chịu khó học hỏi cần đầu tư trí tuệ, thời gian cho việc viết sáng kiến để có kết quả cao.

2.4.2. Đối với học sinh

- Tham gia đầy đủ, có chất lượng các cuộc thi do ngành phát động như:
- Tham dự cuộc thi do huyện đội phát động: Giao cho đ/c TPT, lựa chọn hs có năng khiếu về hát, múa, nhạc, thành lập đội tuyển, luyện tập dự thi.
- Tham dự cuộc thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 dự kiến 7/1/2023; thi hs giỏi giải toán trên MTCT, dự kiến thi vào 11/2022.
- Tham gia cuộc thi TDDT cấp cụm: Giao cho đ/c dạy môn TD, thành lập đội tuyển, luyện tập các nội dung: Nhảy cao, nhảy xa, chạy bền, cầu lông.....
- Tham dự cuộc thi “ Nghiên cứu khoa học kỹ thuật ứng dụng” dành cho hs Trung học, giao cho tổ KHTN, KHXH họp bàn và lựa chọn chủ đề và hướng dẫn học sinh nghiên cứu thực hiện.
- Tham dự cuộc thi “ Sáng tạo thanh thiếu niên” dành cho hs Trung học, giao cho tổ KHTN, KHXH họp bàn và lựa chọn chủ đề và hướng dẫn học sinh nghiên cứu thực hiện.
- Thanh dự cuộc thi “ Giai điệu tuổi hồng” dự kiến tháng 9/2022.

2.5. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm

2.5.1. Hình thức tổ chức

- Hoạt động trải nghiệm được tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau như hoạt động: Tổ chức trò chơi, diễn đàn, tham quan dã ngoại, các hội thi, hoạt động giao lưu, hoạt động nhân đạo, hoạt động tình nguyện, hoạt động cộng đồng, sinh hoạt tập thể, lao động công ích, thể dục thể thao, tổ chức các ngày hội.

- Giáo dục thông qua các sinh hoạt tập thể lớp, trường và các sinh hoạt theo chủ đề:

+ Sinh hoạt tập thể toàn trường gồm: chào cờ đầu tuần, mít tinh trong các ngày lễ, các ngày kỉ niệm, các hội thi, cắm trại, các cuộc giao lưu tập thể, các phong trào thi đua toàn trường vv...

+ Sinh hoạt tập thể lớp: sinh hoạt lớp theo chủ đề (theo chương trình nhà trường) sinh hoạt lớp hàng tuần, các hoạt động chung của tập thể lớp (tham quan, thi đua học tập giữa các tổ học sinh...).

- Giáo dục thông qua các hoạt động đoàn thể và hoạt động chính trị – xã hội: Các hoạt động Đoàn, Đội (theo Chương trình hoạt động của Đội TNTP, Đoàn TNCS): các phong trào của Đội Các hoạt động tập thể có tính chính trị - xã hội: Phong trào “Đền ơn, đáp nghĩa”, Các hoạt động nhân đạo, tìm hiểu về Đảng, Đoàn...

- Giáo dục thông qua các hoạt động văn hoá - thể thao và vui chơi: Các hội thao, hội thi (Hội khoẻ Phù Đổng), các cuộc thi văn hoá- văn nghệ của học sinh.

- Tăng cường lòng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, ma túy, bảo vệ môi trường; giáo dục an toàn giao thông,... thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường .

- Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và tại địa phương, học sinh có bài thu hoạch sau khi được trải nghiệm.

2.5.2. Tổ chức thực hiện

- BGH nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp Ban ĐDCMHS về tổ chức hoạt động trải nghiệm cho tất cả học sinh toàn trường theo kế hoạch thời gian năm học của trường.

- Phân công PHT phụ trách hoạt động phong trào phối hợp với TPT của trường xây dựng kế hoạch cụ thể về hoạt động trải nghiệm, trình BGH và BĐDCMHS trường phê duyệt kế hoạch thực hiện.

- Giao nhiệm vụ cho GVCN các khối lớp phối hợp với Ban ĐDCMHS lớp, GVBM thực hiện các hoạt động trải nghiệm.

CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHÍNH TRONG NĂM HỌC

TT	Tháng/Chủ điểm	Nội dung, hình thức	Tổ thực hiện	Ghi chú
1	10/2021 Phụ nữ Việt Nam	- Sân khấu hóa: Hát, múa, thi tìm hiểu ngày 20/10	Liên đội	
2	11/2021 Nhớ ơn Thầy, Cô	- Sân khấu hóa: Văn nghệ Hát, múa, kể chuyện chào mừng ngày 20/11	Liên đội kết hợp Tổ KHTN	
3	12/2021 Uống nước nhớ	- Sân khấu hóa: Văn nghệ, kể chuyện Bác Hồ, các anh	Tổ KHXH	

	nguồn	hùng dân tộc. - Giới thiệu một số di tích lịch sử.		
4	01/2022 Chào năm mới 2021	Sân khấu hóa: văn nghệ, các hoạt động chào mừng năm mới	Đoàn TNCSHCM	
5	02/2022 Mừng Đảng quang vinh	Sân khấu hóa: văn nghệ, các hoạt động mừng Đảng- mừng Xuân	Liên Đội	
6	03/2022 Tiến bước lên Đoàn	- Sân khấu hóa: Văn nghệ, các hoạt động chào mừng ngày thành lập đoàn 26/3	Đoàn TNCSHCM, Tổ KHTN	
7	04/2022 Đất nước trọn niềm vui	- Sân khấu hóa: Văn nghệ, các hoạt động về về các ngày giải phóng Miền nam, Điện Biên Phủ.	Tổ KHXH	
8	05/2022 Ngày hội non sông	- Sân khấu hóa: Văn nghệ, các hoạt động về việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tổ chức các hoạt động nhân dịp kỷ niệm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh.	Tổ KHTN	

2.6. Chương trình giáo dục nhà trường

2.6.1. *Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá*

** Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học*

- Dựa trên tình hình thực tế của nhà trường, Phó Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực,...

- Tiếp tục vận dụng triệt để, hiệu quả các phương pháp dạy học và các kỹ thuật dạy học tích cực để thực hiện dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

- Tăng cường rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng. Chú trọng rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; khắc phụ lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc.

- Mọi giáo viên đều phải có ý thức sử dụng đồ dùng dạy học như tranh ảnh, mẫu vật, bảng phụ,... Đảm bảo sử dụng đồ dùng dạy học hiệu quả cho các tiết học có đồ dùng thí nghiệm, chống dạy chay, khuyến khích tự làm đồ dùng.

- Khuyến khích GV có ý thức ứng dụng CNTT để đổi mới phương pháp dạy học và những GV biết sử dụng phần mềm dạy học. Trong năm học 2022 - 2023 mỗi giáo viên phải có ít nhất 2 bài giảng UDCNTT.

- Thực hiện giờ hội giảng: mỗi giáo viên thực hiện 2 tiết thao giảng/1 năm học đảm bảo có đầy đủ các thành viên trong tổ dự. Tổ chức hội giảng các tiết (bài) khó để tổ, nhóm đóng góp ý kiến, rút kinh nghiệm, tạo điều kiện để giáo viên thể hiện năng lực, học tập trao đổi kinh nghiệm về giảng dạy, tổ chức lớp học hiệu quả nhằm chuẩn bị tạo nguồn cho giáo viên tham gia Hội thi giáo viên giỏi cấp tỉnh năm học 2022-2023.

- Chỉ đạo giáo viên và học sinh tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối" về xây dựng các chuyên đề dạy học tích hợp, liên môn; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

- BGH cùng tổ chuyên môn thường xuyên dự giờ đột xuất, kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, sử dụng đồ dùng dạy học của giáo viên nhằm tư vấn, giúp đỡ để giáo viên có phương pháp dạy tốt.

**** Chỉ đạo tích cực đổi mới kiểm tra, đánh giá***

- Tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả các học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ học tập; vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá thông qua các bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. *Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành.*

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra theo ma trận. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc/ trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu: Nhận biết, Thông hiểu, Vận dụng, Vận dụng cao. Chỉ đạo việc ra các câu hỏi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn đúng thay vì chỉ có các câu hỏi 1 lựa chọn đúng như trước đây

- Tất cả các môn, tất cả các lớp, trong mỗi học kỳ tuyệt đối không dùng một hình thức tự luận hay trắc nghiệm khách quan để kiểm tra đánh giá học sinh. Chủ động kết hợp một cách hợp lý, phù hợp giữa hình thức TN tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra.

- Đề kiểm tra phải đưa vào ngân hàng đề, được tổ chuyên môn, BGH ký duyệt mới kiểm tra.

- Tổ chức thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Khi chấm bài kiểm tra nhất thiết phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Việc cho điểm có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh

- Thực hiện đánh giá xếp loại hai mặt giáo dục của học sinh theo đúng công văn 4669/BGDĐT-GDTrH ngày 10/9/2015;

- Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định đánh giá học sinh THCS và THPT.

2.6.2. Đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn

- Tiếp tục thực hiện đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn: nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong các nghị quyết họp tổ, nhóm. Thực hiện sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn 2 lần/ tháng;

- Tăng cường sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Khuyến khích giáo viên bộ môn tham dự sinh hoạt chuyên môn trao đổi qua diễn đàn trên mạng tại trang truonghocketnoi.vn.

- Tăng cường hoạt động dự giờ thăm lớp trong năm học 2022-2023; đảm bảo nền nếp, chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- BGH kết hợp với 2 tổ chuyên môn ký duyệt kế hoạch dạy học mỗi tuần 1 lần vào sáng thứ 2 hàng tuần.

- BGH, tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn kiểm tra kế hoạch tổ/nhóm chuyên môn và kế hoạch dạy học của giáo viên phải có nhận xét đầy đủ, chịu trách nhiệm về nội dung mình kiểm tra. BGH duy trì nền nếp ký duyệt, nhận xét Sổ ghi kế hoạch giảng dạy của giáo viên trong ngày thứ 2 đầu tuần. Giáo viên bộ môn phải đăng ký bài dạy của tuần chậm nhất vào tiết 1 ngày thứ 2 hàng tuần, kế hoạch ghi bài dạy không tẩy xóa, báo đúng, đủ, chính xác.

Mỗi tổ chuyên môn thực hiện tối thiểu 02 chuyên đề/năm học. Vận dụng các chuyên đề này một cách thiết thực nhằm đẩy mạnh chất lượng giảng dạy trong nhà trường.

2.6.3. Dạy môn học tự chọn

- Giáo viên lên kế hoạch xây dựng nội dung chủ đề tự chọn. Thực hiện giảng dạy có hiệu quả trên lớp theo thời khoá biểu nhà trường phân công. Phân công trên thời khoá biểu cụ thể theo từng thời điểm trong năm học.

- BGH và tổ chuyên môn có kế hoạch kiểm tra việc thực hiện kế hoạch dạy học các chủ đề tự chọn của giáo viên thông qua giáo án hàng tuần. Chế độ kiểm tra được thực hiện như các môn học khác

2.6.4. Tổ chức dạy học ngoại ngữ (môn Tiếng Anh)

- Tiếp tục thực hiện theo Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020 được triển khai đối với khối 3, 4, 5, 8, 9; đối với khối lớp 6, 7 thực hiện theo CTGDPT 2018.

- Đảm bảo dạy đủ, đúng chương trình môn tiếng anh từ lớp 3 đến lớp 9.

- Bố trí thời gian để giáo viên Tiếng Anh tự học tập nâng cao trình độ và phương pháp giảng dạy.

- Bồi dưỡng giúp đỡ giáo viên Tiếng Anh để nâng cao trình độ và phương pháp giảng dạy để đáp ứng với việc thực hiện Đề án ngoại ngữ Quốc gia.

- Chỉ đạo giáo viên dạy đủ 4 kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ, đặc biệt là kỹ năng nghe, nói.

- Chỉ đạo giáo viên kiểm tra đánh giá môn Tiếng Anh theo định hướng phát triển năng lực học sinh theo hướng dẫn tại công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 của Bộ GD&ĐT về việc sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2015-2016, tham gia chương trình mới để thúc đẩy đổi mới kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học theo định hướng phát triển kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh của học sinh.

2.6.5. Nhiệm vụ giáo dục học sinh hòa nhập

- Trường tiếp nhận tất cả HS khuyết tật, hòa nhập theo nguyện vọng của PH và học sinh.

- Có đủ hồ sơ theo dõi giáo dục đối với học sinh hòa nhập.

- Vận dụng linh hoạt quy chế đánh giá, tạo điều kiện để các em được tham gia các hoạt động tập thể cùng các bạn.

- Phối hợp với PHHS để tra đổi chia sẻ, giúp đỡ hs

2.6.6. Công tác giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề phổ thông

- Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh ở trong và ngoài nhà trường; đổi mới phương pháp và hình thức hoạt động giáo dục hướng nghiệp, đáp ứng mục tiêu phân luồng học sinh THCS.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động học sinh và phụ huynh theo học ở các trường nghề; phân công trách nhiệm cho giáo viên chủ nhiệm khối lớp 9 nắm bắt thông tin từng học sinh qua những kỳ kiểm tra cuối

năm, phối hợp với giáo viên bộ môn phân loại trình độ từng học sinh, từ đó định hướng cho các em lựa chọn thi tiếp vào THPT hoặc theo học nghề tại trung tâm GDTX, trường Cao đẳng nghề của tỉnh.

2.7. Kế hoạch hoạt động hàng tháng

Tháng	Nội dung công việc chính	Thời gian thực hiện	Thời gian hoàn thành	Người chịu trách nhiệm
8	- Hợp Hội đồng triển khai các văn bản, chỉ thị điều lệ, kế hoạch năm học, công tác chuẩn bị cho đầu năm học. - Lao động, tu sửa CSVC trường lớp học, nhà ở nội trú - TL đội văn nghệ “Giai điệu tuổi hồng” - Cung ứng văn phòng phẩm và hồ sơ, sổ sách, kế hoạch chuyên môn nghiệp vụ - Bồi dưỡng chính trị trực tuyến - Xét tuyển lớp 1 - Thi kiến thức giáo viên - Phân công công tác, kiêm nhiệm cho cán bộ, giáo viên, QĐ thành lập các Ban nội trú. - Xếp thời khóa biểu - Xét hợp đồng nhân viên - Hợp đồng cung ứng thực phẩm	1/8 1/8 2/8 12/8 4/8 9/8 16/8 18/8 22/8 31/8 31/8 31/8	1/8 26/8 20/9 4/8 9/8 17/8 18/8 22/8 31/8 31/8 31/8	HT CBQL, GV TPT NV Thư viện BGH CBQL, GV CTHĐTS GV BGH PHT HT HT
9	- Tụ trường - Khai giảng năm học mới - Học chính thức - Xét chế độ bán trú cho học sinh - Tổ chức trung thu cho các em học sinh (Tại các lớp) - Sinh hoạt chuyên môn - Xét chế độ CPHT, CPHP - Hoàn thiện các hồ sơ đầu năm. - Khảo sát chất lượng đầu năm. - Hợp phụ huynh đầu năm - Hoàn thành hồ sơ phổ cập (phần mềm) - Khám và lập sổ theo dõi sức khỏe học sinh - Tham gia Hội thi Giai điệu tuổi hồng cấp huyện - Tổ chức Hội nghị cán bộ công chức và ký cam kết thi đua năm học - Kiểm tra hồ sơ CM, hồ sơ Bán trú - BD: 04 HSG MTCT, 22 HS các môn thi văn hóa	01/9 5/9 6/9 7/9 8/9 9, 23/9 7/9 15/9 14/9 10/9 21/9 21/9 24/9 30/9 28/9	01/9 5/9 6/9 10/9 8/9 9, 23/9 10/9 25/9 14/9 10/9 21/9 21/9 26/9 30/9 28/9	GVCN BGH BGH, GVCN BGH BGH HT PHT GVCN, BGH PHT PHT PHT Y tế (GVCN) HT BGH-CTCĐ Ban TTr PHT GV phụ trách

	- Hợp nhà trường - Tham gia SHCĐ cấp huyện (Cấp TH, THCS)	30/9	30/9	HT HT
10	- Tổ chức học phụ đạo cho học sinh yếu	1/10	31/10	GV phụ trách
	- BD: 04 HSG MTCT, 22 HS các môn thi văn hóa			GV phụ trách
	- Hướng ứng tuần lễ học tập suốt đời	1/10	7/10	HT
	- Rà soát các tiêu chí KDDCLGD và công nhận trường chuẩn quốc gia	3/10	7/10	HT
	- Xây nhà vệ sinh cho GV: 02 phòng, kích thước 1,5 x 2,5 m, xây gạch, mái tôn, lát gạch hoa.	7/10	28/10	HT
	- Lát gạch hoa từ cổng trường ra ngoài đường cái, kích thước 130 mét vuông.	7/10	28/10	HT
	- Sinh hoạt chuyên môn	7/10	7/10	P.HT
	- Duyệt đề	7/10	7/10	P.HT
	- Thao giảng, Hội thi GV giỏi cấp trường.	03/10	29/10	P.HT
	- Kiểm tra CM	18/10	19/10	P.HT
	- Tổ chức kỉ niệm ngày 20/10	20/10	20/10	CĐ
	- SHCĐ tổ 1+2+3: TV lớp 3: Ngày em vào đội	20/10	20/10	Đ/c Thủy
	- SHCĐ tổ KHXH: Một số PP giúp hs học tập tốt chương trình GDPT 2018 môn Ngữ Văn lớp 6	21/10	21/10	Đc Phương
	- Tổ chức thi HS giỏi MTCT cấp trường	27/10	27/10	Ban TTr
	- Kiểm tra hồ sơ bán trú	27/10	28/10	PHT
11	- Hợp nhà trường	28/10	28/10	HT
	- Tham gia SHCĐ cấp huyện (Cấp TH)			HT
	- Tham dự thi MTCT cấp huyện: 04 HS	4/11	4/11	GV phụ trách
	- BDHSG: 22 HS các môn thi văn hóa			GV phụ trách
	- Làm nhà tắm cho học sinh nội trú: 03 phòng khung sắt, thưng tôn, kích thước 1 x 3 m	3/11	13/11	HT
	- Sơ kết thi đua đợt I.	18/11	18/11	HĐTĐ
	- Tổ chức kỷ niệm 40 năm ngày nhà giáo VN.	20/11	20/11	BGH,CĐ,GV
				CĐ
	- Kiểm tra theo kế hoạch CM, BTr	22/11	25/11	PHT
	- SHCĐ tổ 4+5: môn Toán: PP giải toán có lời văn (Lớp 4)	25/11	25/11	Đ/C Tỉnh
	- SHCĐ tổ KHTN: Tích hợp kiến thức liên môn trong giảng dạy Tin học	25/11	25/11	Đ/c Tú
	- 04 đ/c tham gia GVCN giỏi, 07 đ/c tham gia GV giỏi cấp huyện	07/11	19/11	HT
	- Kiểm tra hồ sơ bán trú	28/11	29/11	PHT
	- Rà soát, bổ sung các tiêu chí trường chuẩn QG			HT
12	- Ôn tập học kì I	01/12	18/12	P.HT
	- BDHSG: 22 HS các môn thi văn hóa			GV phụ trách
	- Tham dự thi MTCT cấp tỉnh (nếu có)	2/12	2/12	HT
	- Tổ chức in, sao đề kiểm tra các môn	17/12	18/12	P.HT

	- Tổ chức kiểm tra học kỳ I (cả 2 cấp học) - Hướng ứng kỉ niệm các HĐ ngày 22/12 - Xét duyệt nâng lương đợt 2 trong năm - Kê khai giờ thừa học kỳ I - Họp nhà trường - Kiểm tra theo kế hoạch CM, BTr - Kiểm tra hồ sơ bán trú - Rà soát, bổ sung các tiêu chí trường chuẩn QG - Tham gia SHCD cấp huyện (Cấp TH)	19/12 22/12 24/12 25/12 30/12 30/12 29/12 31/12	23/12 22/12 24/12 25/12 30/12 31/12 29/12 31/12	HĐ thi ĐTN HĐNL P.HT HT Ban TTr PHT HT HT
1	- Đánh giá thi đua khen thưởng HS học kì I - Tổ chức thi HSG các môn VH cấp huyện: 22 HS - Sơ kết học kỳ I, quán triệt phương hướng nhiệm vụ học kỳ theo hướng dẫn chỉ đạo, yêu cầu của cấp trên. - SHCD tổ 1+2+3: TV lớp 3: Cách xác định câu ghép - Điều chỉnh phân công giảng dạy - Tổ chức họp phụ huynh giữa năm - Tái giảng học kì II - Kiểm tra theo kế hoạch - Kiểm tra hồ sơ bán trú - Nghỉ tết Nguyên đán âm lịch - Rà soát, bổ sung các tiêu chí trường chuẩn QG	6/1 7/1 8/1 7/1 13/1 13/1 15/1 16/1 14/1 14/1 18/1	6/1 7/1 8/1 7/1 13/1 13/1 15/1 16/1 14/1 14/1 27/1	HĐTĐ BGH BGH, GVCN PHT Đc Ngọc BTTr HT HT PHT PHT HT HT
2	- Phụ đạo học kì II - Phát động thi đua hội học - hội giảng chào mừng ngày quốc tế phụ nữ 8/3, ngày thành lập ĐTNCS Hồ Chí Minh 26/3 . - Tham dự hi học sinh giỏi các môn VH cấp huyện - SHCD tổ 1+2+3: Toán lớp 3: So sánh các số trong phạm vi 10000 - Họp nhà trường - Kiểm tra CM, BTr, tài chính - BD HSG cấp tỉnh (Nếu có) - Kiểm tra hồ sơ bán trú	7/2 14/2 19/2 17/2 24/2 25/2 27/2	28/2 28/2 19/2 17/2 24/2 25/2 27/2	PHT BGH-CD PHT Đc Thiêm HT Ban TTr GV phụ trách PHT
3	- Tổ chức kỉ niệm 8/3 - Tham dự thi giáo viên giỏi cấp tỉnh (nếu có) - Sinh hoạt chuyên môn - Tổ chức các hoạt động TDTT cấp trường - SHCD tổ KHTN: UD CNTT góp phần đổi mới PPDH trong môn KHTN - Tổ chức các hoạt động kỉ niệm ngày thành lập ĐTNCS Hồ Chí Minh - Kết nạp đoàn cho học sinh - Đánh giá ngoài để công nhận trường đạt kiểm	8/3 8/3 10/3 15/3 24/3 26/3 26/3	8/3 20/3 10/3 25/3 24/3 26/3 26/3	CD HPCM PHT Đoàn TN ĐC Hưng Đoàn TN BT đoàn

	định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia (Kế hoạch SGDĐT) - Phát động phong trào thi đua chào mừng ngày giải phóng miền nam 30/4, ngày sinh nhật Bác 19/5. - Hướng dẫn học sinh lớp 9 phân luồng - Kiểm tra các Đoàn thể - BD HSG cấp tỉnh (Nếu có) - Kiểm tra hồ sơ bán trú - Tham gia SHCĐ cấp huyện (Cấp THCS)	29/3 29/3 30/3 30/3 30/3	31/3 29/3 30/3 30/3 30/3	Phòng KTKĐCLGD HT HĐTĐ Ban TTr PHT GV phụ trách PHT PHT HT
4	- Hướng dẫn ôn tập cho học sinh cuối học kỳ II. - Điều chỉnh chương trình giảng dạy - Kiểm tra công tác lấy điểm của GV - Tham dự thi HSG cấp tỉnh (Nếu có) - SHCM - Tổ chức ra đề kiểm tra HK II. - SHCĐ tổ KHXH: Giáo dục môi trường qua giảng dạy môn Địa lí lớp 6 - Kiểm tra hồ sơ học sinh lớp 9. - Kiểm tra hồ sơ Bán trú - Nghỉ giỗ Tổ Hùng Vương - Nghỉ 30/4, 01/5 - Tham gia SHCĐ cấp huyện (Cấp TH)	3/4 3/4 5/4 5/4 7/4 12/4 21/4 29/4 28/4 29/4 30/4	9/4 3/4 10/4 5/4 7/4 16/4 21/4 29/4 28/4 29/4 01/5	CM, GV, HS P.HT P.HT HT PHT HĐ KThí Đc Bắc HT PHT PHT HT HT
5	- Kiểm tra theo kế hoạch - Sinh hoạt chuyên môn - Kiểm tra học kỳ II (Cả 2 cấp học) - Xét tốt nghiệp lớp 9 - Sơ kết thi đua - Trả hồ sơ lớp 9 - Tổng kết cuối năm. - Hoàn thiện các loại báo cáo, hồ sơ thi đua. - Kiểm tra hồ sơ bán trú - Họp phụ huynh - Lao động, vệ sinh, bàn giao CSVN cuối năm - Họp nhà trường, phân công trực hè, giải quyết nghỉ phép cho GV	4/5 5, 19/5 15/5 18/5 20/5 25/5 25/5 26/5 28/5 28/5 29/5 31/5	5/5 5, 19/5 18/5 18/5 20/5 25/5 25/5 27/5 28/5 28/5 31/5 31/5	P.HTCM PHT Hội đồng KT HĐXTN HĐTĐ Văn thư HT HT PHT HT, GVCN HT BGH-CD
6	- Kiểm tra, duyệt học sinh lên lớp, ở lại lớp, thi lại, ký học bạ. - Phân công giáo viên, nhân viên trực hè, nghỉ phép. - Tuyển sinh lớp 6 - Tuyên truyền tới cha mẹ học sinh về tuyển sinh đầu cấp.	1/6 1/6 5/6 5/6	1/6 1/6 30/6 30/6	BGH GV, HS HT VT BGH- GV

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Công tác quản lý, chỉ đạo

- Hiệu trưởng thành lập các Ban chỉ đạo khi tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo quy định.
- Xây dựng và triển khai các kế hoạch hoạt động giáo dục trong toàn thể CB- GV- NV trong các phiên họp Hội đồng sư phạm, phân công trách nhiệm cụ thể cho các cá nhân, bộ phận phụ trách tổ chức thực hiện.
- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch, đảm bảo thực hiện các hoạt động đúng tiến độ, có hiệu quả.
- Sau mỗi học kì, nhà trường tổ chức họp rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, nội dung và công tác tổ chức.
- Thực hiện công khai tất cả các hoạt động của nhà trường trong quá trình tổ chức thực hiện để nhận được sự phối hợp tốt từ phụ huynh học sinh và các ban ngành đoàn thể xã hội nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường.
- Phát huy vai trò của tổ trưởng chuyên môn, phụ trách các bộ phận trong việc tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá các hoạt động.

3.2. Công tác kiểm tra

- Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ, công tác kiểm tra hoạt động sư phạm của nhà giáo, đảm bảo việc chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn theo kế hoạch.
- Phân công phó hiệu trưởng, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy kiểm tra lịch báo giảng, sổ đầu bài hằng tuần, phó hiệu trưởng cùng các tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn kiểm tra chuẩn bị kế hoạch bài học (giáo án), kiểm tra nội dung và phương pháp giảng dạy của giáo viên thông qua dự giờ tiết dạy, các tiết thao giảng, chuyên đề.
- Phân công phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra sinh hoạt của tổ nhóm chuyên môn thông qua việc tham dự các buổi sinh hoạt của tổ, kiểm duyệt biên bản họp tổ nhóm hoặc kế hoạch thực hiện công tác hằng tuần.
- Kiểm tra trường xuyên việc sử dụng thiết bị dạy học, sử dụng phòng học bộ môn, ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các phương tiện hiện đại trong dạy học thông qua báo cáo và sổ theo dõi của bộ phận thiết bị.
- Kiểm tra việc thực hiện hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo yêu cầu tại công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 07/01/2014 của Bộ GDĐT. Tổ chức kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên 01 lần/học kỳ, kiểm tra hồ sơ của tổ nhóm chuyên môn ít nhất 1 lần/học kỳ.

3.3. Chế độ thông tin, báo cáo

- Thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo đúng qui định. Sử dụng, lưu trữ và bảo quản tốt.

- Theo dõi, thống kê - tổng hợp và báo cáo kịp thời các mặt hoạt động của nhà trường cho Hiệu trưởng và cấp trên.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022-2023 của trường PTDTBT THCS Nậm Khăn. Kế hoạch có thể thay đổi tùy theo yêu cầu công tác và tình hình thực tế của nhà trường./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (*Báo cáo*);
- BGH, tổ chuyên môn (*Thực hiện*);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lò Văn Bốn

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GDĐT HUYỆN